

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

LƯU CHÍ NHÁNH A&C

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE
HÀ NỘI

250111

UBND PHƯỜNG LỄ ĐẠI HÀNH, HBT - HN
CHỨNG THỰC BẢN SAO BẰNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 06 -12- 2013

Số chứng thực: 314 12/2013

SCT/BS



CHỦ TỊCH
Hoàng Thành Thúy

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	13 - 24



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Quản lý bến xe Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và chịu sự quản lý nhà nước của Tổng công ty Vận tải Hà Nội. Công ty được thành lập theo Quyết định số 1818/QĐ-UB ngày 25 tháng 5 năm 1996 và Quyết định số 4218/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000377 ngày 28 tháng 10 năm 2004 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Ngày 14 tháng 5 năm 2004 theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, Công ty trở thành đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 2 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về vốn kinh doanh, người đại diện pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh	9.800.000.000 VND
---	-------------------

Địa chỉ	: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại	: (04) 3 864 2439
Fax	: (04) 3 864 4536
Mã số thuế	: 0100105528

Hoạt động chính của Công ty là

- Kinh doanh khai thác bến xe, điếm đỗ xe;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải và dịch vụ khác;
- Quản lý và khai thác bến thủy nội địa do Thành phố và Sở giao thông công chính giao;
- Kinh doanh khách sạn và cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	
Ông Nguyễn Huy Quang	Giám đốc	15 tháng 10 năm 2004	01 tháng 01 năm 2011
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.





Số: 258/2011/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Quản lý bến xe Hà Nội gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 13 tháng 06 năm 2011, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 02 tháng 03 năm 2010 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến: (1) không đưa ra ý kiến về giá trị thuần của khoản đầu tư góp vốn để thành lập Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza do chưa được cung cấp báo cáo tài chính từ năm 2007 đến năm 2009 của Công ty liên doanh; (2) Khoản phải nộp về sử dụng vốn từ 25/01/1994 đến 31/12/2001 theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2005 của Kiểm toán nhà nước là 8.591.981.607 đồng đang được phản ánh trên tài khoản 1388 – Phải thu khác thay bằng việc ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp; (3) chưa được cung cấp các bằng chứng liên quan đến khoản dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp đang hạch toán vào giá vốn hàng bán, số tiền 2,7 tỷ đồng.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã không thể tham gia kiểm kê tiền mặt và tài sản cố định vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính hiện hữu của các khoản mục này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Chúng tôi chưa được cung cấp các tài liệu liên quan đến việc hạch toán bù trừ khoản phải nộp Ngân sách nhà nước về tiền thu sử dụng vốn đối với khoản vốn đầu tư vào Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza với khoản phải thu Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza, số tiền 8.591.981.607 VND.



CHUẨN MỰC
KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
NĂM 2010

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Quản lý bến xe Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2011

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30.379.255.149	50.513.639.010
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.499.256.994	18.685.630.286
1. Tiền	111		2.499.256.994	18.685.630.286
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.000.000.000	19.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	24.000.000.000	19.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.536.034.357	12.484.557.884
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	350.939.500	574.636.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.140.156.085	2.382.181.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.044.938.772	9.527.740.884
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		343.963.798	343.450.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	105.282.840
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		373.798	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	343.590.000	238.168.000

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.871.727.246	53.668.172.619
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.871.727.246	15.445.172.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	18.337.549.910	15.036.519.007
<i>Nguyên giá</i>	222		49.655.389.569	43.528.133.410
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31.317.839.659)	(28.491.614.403)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	472.749.154	374.653.612
<i>Nguyên giá</i>	228		858.488.085	501.796.085
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(385.738.931)	(127.142.473)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	61.428.182	34.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	38.223.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	-	38.223.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		49.250.982.395	104.181.811.629

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		10.736.922.268	45.157.480.057
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	110.000.000
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	1.410.970.390	13.209.495.367
5. Phải trả người lao động	315		4.658.121.819	2.511.006.519
6. Chi phí phải trả	316	V.12	700.000.000	2.736.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	1.137.929.571	16.623.775.034
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	2.700.000.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14	2.829.900.488	7.267.203.137
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.253.267.677	927.289.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.15	109.186.000	111.186.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.16	1.098.808.950	816.103.500
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		45.272.727	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.260.792.450	58.097.042.072
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	37.260.792.450	58.097.042.072
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	49.496.368.985
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.418.082.048	1.880.958.506
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.660.248.419	6.537.252.598
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		182.461.983	182.461.983
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		49.250.982.395	104.181.811.629

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quέ



Nguyễn Hoàng Trung

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

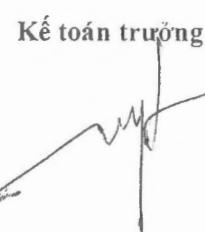
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	66.133.303.983	57.768.973.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.133.303.983	57.768.973.825
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	56.810.835.580	49.249.891.626
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.322.468.403	8.519.082.199
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.546.030.644	1.927.911.686
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	5.338.303.183	4.838.750.910
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.530.195.864	5.608.242.975
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.831.172.728	7.090.909
12. Chi phí khác	32	VI.6	629.542.431	3.809.524
13. Lợi nhuận khác	40		2.201.630.297	3.281.385
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.731.826.161	5.611.524.360
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.360.590.737	2.275.176.200
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.371.235.424</u>	<u>3.336.348.160</u>



Nguyễn Văn Quế

Lập ngày 01 tháng 6 năm 2011



Nguyễn Hoàng Trung

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		7.731.826.161	5.611.524.360
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.853.129.996	4.190.825.222
- Các khoản dự phòng	03		-	2.700.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.342.598.090)	(1.927.911.686)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		10.242.358.067	10.574.437.896
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.231.722.705	(1.202.549.473)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.665.100.396)	(6.681.759.208)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.918.196.409)	(1.695.131.449)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		229.000.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.085.358.590)	(710.317.255)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(4.965.574.623)	284.680.511

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.286.265.841)	(1.189.936.618)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	127.272.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	(19.906.634.633)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	18.706.478.867
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cỗ túc và lợi nhuận được chia	27	938.194.445	1.927.911.686
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(11.220.798.669)	(462.180.698)

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(16.186.373.292)	(177.500.187)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.685.630.286
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.499.256.994
			18.685.630.286

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quế

Lập ngày 01 tháng 6 năm 2011



Nguyễn Hoàng Trung



CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khai thác bến xe, điểm đỗ xe
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 432 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 411 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đổi với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đổi với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đổi với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

6. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mát việc làm

Quỹ dự phòng trợ mát việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mát việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mát việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	649.951.836	348.461.540
Tiền gửi ngân hàng	1.200.771.558	17.850.763.046
Tiền đang chuyển	648.533.600	486.405.700
Cộng	2.499.256.994	18.685.630.286

2. Đầu tư ngắn hạn

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nguyễn Trãi	9.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	24.000.000.000	19.000.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	104.800.000	133.540.000
Xí nghiệp xe điện Hà nội	86.692.500	96.822.000
Xí nghiệp xe buýt 10-10	79.615.500	79.315.500
Các đối tượng khác	79.831.500	264.958.500
Cộng	350.939.500	574.636.000

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Hương Giang	1.204.363.631	-
Trung tâm nghiên cứu địa kỹ thuật	346.542.727	121.180.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Nam Thái	316.363.636	623.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Hoàng Hải	-	981.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng mỏ	-	348.000.000
Đối tượng khác	272.886.091	309.001.000
Cộng	2.140.156.085	2.382.181.000

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza	-	8.591.981.607
Dư thu lãi tiền gửi ngân hàng	933.712.136	650.000.000
Phải thu BHXH, BHYT	-	174.532.641
Phải thu về cổ phần hóa	111.226.636	111.226.636
Cộng	1.044.938.772	9.527.740.884

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng của cán bộ, công nhân viên

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Công
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.391.168.486	350.612.380	2.712.616.482	2.009.667.426	64.068.636	43.528.133.410
Tăng do mua sắm	4.167.675.450	79.545.456	1.650.854.182	927.770.571	76.300.000	6.902.145.659
Giảm do thanh lý	-	-	(774.889.500)	-	-	(774.889.500)
Số cuối năm	42.558.843.936	430.157.836	3.588.581.164	2.937.437.997	140.368.636	49.655.389.569
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.591.563.383	-	469.998.114	1.317.795.296	64.068.636	18.443.425.429
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	24.927.227.634	69.028.382	1.923.412.534	1.523.440.833	48.505.020	28.491.614.403
Tăng do khấu hao trong năm	2.610.150.152	89.192.214	440.629.758	415.683.903	38.877.511	3.594.533.538
Giảm do thanh lý	-	-	(768.308.282)	-	-	(768.308.282)
Số cuối năm	27.537.377.786	158.220.596	1.595.734.010	1.939.124.736	87.382.531	31.317.839.659
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.463.940.852	281.583.998	789.203.948	486.226.593	15.563.616	15.036.519.007
Số cuối năm	15.021.466.150	271.937.240	1.992.847.154	998.313.261	52.986.105	18.337.549.910

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	501.796.085	127.142.473	374.653.612
Tăng trong năm	356.692.000	258.596.458	
<i>Mua sắm trong năm</i>	<i>356.692.000</i>		
<i>Kháu hao trong năm</i>		<i>258.596.458</i>	
Giảm trong năm			
Số cuối năm	858.488.085	385.738.931	472.749.154

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí của dự án xây dựng bến xe Khuyến Lương

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	34.000.000
Chi phí phát sinh trong năm	27.428.182
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	
Số cuối năm	61.428.182

10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza	-	38.223.000.000

Theo giấy phép đầu tư số 773/GP ngày 25 tháng 1 năm 1994 do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư và Giấy phép số 773/GPĐC1 ngày 25 tháng 11 năm 1996 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép thành lập Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza; trong đó phía nước ngoài (Công ty Sakura Hanoi Plaza Investment Company Ltd.,) góp 60% vốn pháp định, phía Việt Nam (Công ty quản lý bến xe Hà Nội) góp 40% vốn pháp định bằng quyền sử dụng 5.058m² đất tại phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trong thời gian 40 năm trị giá 2.740.000 USD và 5.250.000 USD bằng tiền mặt.

Trong năm, Công ty quản lý bến xe Hà Nội đã chuyển giao toàn bộ phần vốn liên doanh của bên Việt Nam trong Công ty Liên doanh Sakura Hà Nội Plaza về Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo quyết định số 955B/QĐ-TCT ngày 01 tháng 06 năm 2010 của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm khác(*)	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.388.025.977	(4.336.227.294)		51.798.683
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.308.532.414	3.968.835.702	(3.918.196.409)		1.359.171.707
Thuế thu nhập cá nhân	1.380.001	279.276.284	(281.030.083)		(373.798)
Tiền thuê đất	3.307.601.345	4.008.053.672	(7.315.655.017)		-
Các loại thuế khác	8.591.981.607	7.000.000	(7.000.000)	(8.591.981.607)	-
Phí sử dụng vốn		192.036.000	(192.036.000)		-
Cộng	13.209.495.367	12.843.227.635	(16.050.144.803)	(8.591.981.607)	1.410.596.592

(*) Bàn giao cho Tổng Công ty vận tải Hà Nội

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.731.826.161	5.611.524.360
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ	1.042.303.000	795.855.576
Trích lập dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp	-	2.700.000.000
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	622.961.061	-
Các khoản truy thu và phạt về vi phạm hành chính	-	2.161.226
Doanh thu cung cấp dịch vụ chưa thực hiện	45.272.727	-
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	-	(8.836.364)
Thu nhập chịu thuế	9.442.362.949	9.100.704.798
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.360.590.737	2.275.176.200
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	1.608.244.965	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.968.835.702	2.275.176.200

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả

Là chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về BHXH, BHYT, BHTN	235.828.110	4.094.449
Kinh phí công đoàn	279.140.400	278.900.994
Ban quản lý dự án giao thông đô thị - Tạm tăng tài sản cố định bến xe Mỹ Đình chưa được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt	-	16.340.779.591
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	622.961.061	-
Cộng	1.137.929.571	16.623.775.034

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.768.153.637	1.208.527.970	(3.507.134.000)
Quỹ phúc lợi	3.499.049.500	1.208.527.970	(3.347.224.590)
Cộng	7.267.203.137	2.417.055.941	(6.854.358.590)
			2.829.900.488

15. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

16. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	816.103.500	816.103.500
Số trích lập bổ sung	300.000.000	-
Số đã chi	(17.294.550)	-
Số cuối năm	1.098.808.950	816.103.500

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Công
Số đầu năm trước	49.496.368.985	1.943.592.720	371.012.538	10.078.071.511	182.461.983	62.071.507.737
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.336.348.160	-	3.336.348.160
Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.943.592.720)	-	-	-	(1.943.592.720)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.509.945.968	(6.877.167.073)	-	(5.367.221.105)
Số dư cuối năm trước	49.496.368.985	-	1.880.958.506	6.537.252.598	182.461.983	58.097.042.072
Số dư đầu năm nay	49.496.368.985	-	1.880.958.506	6.537.252.598	182.461.983	58.097.042.072
Lợi nhuận trong năm nay				5.371.235.424		5.371.235.424
Tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối	2.385.851.424	-	-	(2.385.851.424)	-	-
Tăng vốn từ tài sản nhận bàn giao	16.340.779.591	-	-	-		16.340.779.591
Điều chuyển vốn lên Tổng công ty	(38.223.000.000)	-	-	-	-	(38.223.000.000)
Các khoản thuế bị truy thu	-	-	-	(1.908.208.696)	-	(1.908.208.696)
Trích các quỹ từ lợi nhuận	-	-	537.123.542	(2.954.179.483)	-	(2.417.055.941)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	-	2.418.082.048	4.660.248.419	182.461.983	37.260.792.450

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Là doanh thu dịch vụ cho thuê bến bãi

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã vung cấp

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.221.906.581	1.074.137.916
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	324.124.063	853.773.770
Cộng	1.546.030.644	1.927.911.686

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.482.788.361	3.200.405.952
Chi phí đồ dùng văn phòng	181.219.346	166.293.418
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.194.088.362	1.013.665.083
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	14.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.235.213	261.681.007
Chi phí bằng tiền khác	393.971.901	182.705.450
Cộng	5.338.303.183	4.838.750.910

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	127.272.727	-
Hoàn nhập dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp	2.700.000.000	-
Thu nhập khác	3.900.001	7.090.909
Cộng	2.831.172.728	7.090.909

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	622.961.061	-
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	6.581.218	-
Chi phí khác	152	3.809.524
Cộng	629.542.431	3.809.524



CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Giảm vốn chủ sở hữu tương ứng với giá trị khoản đầu tư vào liên doanh Sakura bàn giao lên Tổng công ty	38.223.000.000	-
Tăng vốn chủ sở hữu từ việc nhận bàn giao tài sản	16.340.779.591	-
Tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối	2.385.851.424	-
Cộng	56.949.631.015	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Ban giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Ban điều hành</i>		
Thu nhập	719.599.800	417.690.600

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Trung tâm điều hành xe buýt	Trực thuộc Công ty mẹ
Trung tâm Tân Đạt	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt 10-10	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt Thăng Long	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe điện Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	Trực thuộc Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Trung tâm điều hành xe buýt</i>		
Thuê địa điểm	14.400.000	3.600.000
<i>Trung tâm Tân Đạt</i>		
Thuê địa điểm	84.636.365	86.645.454
<i>Xí nghiệp xe buýt 10-10</i>		
Dịch vụ bến bãi	847.311.817	843.868.637

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Xí nghiệp xe buýt Hà Nội</i> Dịch vụ bến bãi	616.515.908	486.538.635
<i>Xí nghiệp xe buýt Thăng Long</i> Dịch vụ bến bãi	412.590.683	487.828.635
<i>Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội</i> Thuê địa điểm	57.029.410	137.826.637
<i>Xí nghiệp xe điện Hà Nội</i> Dịch vụ bến bãi	850.659.544	1.066.197.728
<i>Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu</i> Thuê địa điểm Dịch vụ bến bãi	83.712.468 81.818.182	- -

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trung tâm điều hành xe buýt</i> Phải thu tiền thuê địa điểm	-	3.960.000
<i>Xí nghiệp xe buýt 10-10</i> Phải thu tiền dịch vụ bến bãi	79.615.500	79.315.500
<i>Xí nghiệp xe buýt Thăng Long</i> Phải thu tiền dịch vụ bến bãi	38.911.500	37.696.500
<i>Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội</i> Phải thu tiền thuê địa điểm	104.800.000	133.540.000
<i>Xí nghiệp xe điện Hà Nội</i> Phải thu tiền dịch vụ bến bãi	86.692.500	96.822.000
Công nợ phải thu	310.019.500	351.334.000

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán (CA&A).

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quế

Lập, ngày 01 tháng 6 năm 2011



Nguyễn Hoàng Trung